

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Tên ngành: Bảo trì và sửa chữa khung, vỏ ô tô

Mã ngành: 5520160

HỌC KỲ 1 (16 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (16 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (16 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (16 Tín chỉ)
Tin học MH2101260, 2(1,1)	Giáo dục chính trị MH2108019, 2(2,0)	Kỹ thuật tạo hình Composite ME2032659, 2(1,1)	Kỹ thuật chăm sóc và làm đẹp xe ME2032657, 4(2,2)
Pháp luật MH2108103, 1(1,0)	Giáo dục quốc phòng và an ninh MH2109020, 2(1,1)	Kỹ thuật sửa chữa khung vỏ ô tô ME2032654, 4(2,2)	Kỹ thuật sơn nâng cao ME2032655, 3(0,3)
Trí tuệ Anh MH2072600, 3(1,2)	Kỹ thuật che chắn ME2032650, 2(1,1)	Vẽ kỹ thuật MH2032641, 3(2,1)	Thực tập tốt nghiệp ME2032660, 6(0,6)
Quản trị kỹ thuật và an toàn công nghệ thân vỏ ô tô MH2032642, 3(3,0)	Kỹ thuật gò - hàn thân vỏ ô tô ME2032643, 4(2,2)	Kỹ thuật sơn ô tô ME2032648, 4(1,3)	Kỹ thuật sơn gốc nước ME2032658, 3(2,1)
Giáo dục thể chất MH2109105, 1(0,1)	Tháo lắp chi tiết thân vỏ cơ bản ME2032647, 3(2,1)	Tháo lắp chi tiết thân vỏ nâng cao ME2032652, 3(2,1)	
Kỹ thuật chuẩn bị bề mặt cơ bản ME2032645, 4(1,3)	Kỹ thuật chuẩn bị bề mặt nâng cao ME2032651, 3(0,3)		
Trí tuệ Anh chuyên ngành khung vỏ ô tô MH2032653, 2(1,1)			

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO & NCKH

TRƯỞNG KHOA



Phan Văn Thanh Dân

Đo Thị Hiền

Nguyễn Văn Nhật